

CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH

Được hưởng hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019
của Hội đồng nhân dân thành phố - Kỳ I năm học 2024-2025

(Kèm theo Tờ trình số: 488/T.Tr-PGD ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Phòng GD&ĐT)

TT	Họ tên học sinh	Lớp	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024-2025	Trong đó	
						Kinh phí được miễn, giảm theo NĐ 81/NĐCP	Kinh phí được hỗ trợ theo NQ số 54/2019
1	Bùi Việt Anh	NT1	92.000	4	368.000		368.000
2	Đỗ Diệp Anh	NT1	92.000	4	368.000		368.000
3	Hoàng Bảo Anh	NT1	92.000	4	368.000		368.000
4	Hoàng Ngọc Linh Chi	NT1	92.000	4	368.000		368.000
5	Nguyễn Văn Đức	NT1	92.000	4	368.000		368.000
6	Phạm Mai Hoa	NT1	92.000	2	184.000		184.000
7	Bùi Gia Hưng	NT1	92.000	4	368.000		368.000
8	Trần Phúc Hưng	NT1	92.000	4	368.000		368.000
9	Hoàng Tuấn Khang	NT1	92.000	4	368.000		368.000
10	Bùi Duy Khánh	NT1	92.000	4	368.000		368.000
11	Hoàng Tuấn Khôi	NT1	92.000	4	368.000		368.000
12	Nguyễn Đăng Khôi	NT1	92.000	4	368.000		368.000
13	Hoàng Thị Minh Khuê	NT1	92.000	4	368.000		368.000
14	Hoàng Gia Mạnh	NT1	92.000	4	368.000		368.000
15	Hoàng Bảo Nam	NT1	92.000	3	276.000		276.000
16	Đoàn Bảo Nhi	NT1	92.000	3	276.000		276.000
17	Đào Duy Thành	NT1	92.000	4	368.000		368.000
18	Phạm Đức Thành	NT1	92.000	4	368.000		368.000
19	Lò Phương Thảo	NT1	92.000	4	368.000		368.000
20	Vũ Ngọc Trâm	NT1	92.000	4	368.000		368.000
21	Đặng Kiều Diễm Anh	NT2	92.000	4	368.000		368.000
22	Nguyễn Nhật Minh Anh	NT2	92.000	4	368.000		368.000
23	Nguyễn Trí Anh	NT2	92.000	4	368.000		368.000
24	Nguyễn Tiến Dũng	NT2	92.000	4	368.000		368.000
25	Hứa Đỗ Khải Duy	NT2	92.000	4	368.000		368.000
26	Vũ Phú Điền	NT2	92.000	4	368.000		368.000
27	Nguyễn Phú Gia Huy	NT2	92.000	4	368.000		368.000
28	Hoàng Tuấn Hưng	NT2	92.000	4	368.000		368.000
29	Nguyễn Gia Hưng	NT2	92.000	2	184.000		184.000
30	Nguyễn Phú Gia Hưng	NT2	92.000	4	368.000		368.000
31	Vũ Ngọc Vân Khánh	NT2	92.000	4	368.000		368.000
32	Hoàng Tùng Lâm	NT2	92.000	4	368.000		368.000
33	Hoàng Khánh Linh	NT2	92.000	3	276.000		276.000

34	Nguyễn Trúc Linh	NT2	92.000	4	368.000		368.000
35	Nguyễn Phú Minh	NT2	92.000	2	184.000		184.000
36	Lê Hoàng Bảo Ngọc	NT2	92.000	4	368.000		368.000
37	Nguyễn Ánh Nhi	NT2	92.000	4	368.000		368.000
38	Hoàng Mạnh Quang	NT2	92.000	4	368.000		368.000
39	Nguyễn Phương Thảo	NT2	92.000	4	368.000		368.000
40	Vũ Thanh Thảo	NT2	92.000	4	368.000		368.000
41	Hoàng Thùy Trang	NT2	92.000	3	276.000		276.000
42	Đỗ Tổng Như Ý	NT2	92.000	4	368.000		368.000
43	Phùng Minh Anh A	NT3	92.000	1	92.000		92.000
44	Nguyễn Minh Anh	NT3	92.000	4	368.000		368.000
45	Phùng Nhật Minh Anh	NT3	92.000	4	368.000		368.000
46	Phùng Gia Bảo	NT3	92.000	4	368.000		368.000
47	Phùng Khánh Chi	NT3	92.000	4	368.000		368.000
48	Lê Thùy Dương	NT3	92.000	3	276.000		276.000
49	Phùng Nam Dương	NT3	92.000	3	276.000		276.000
50	Nguyễn Dương Minh Hiếu	NT3	92.000	4	368.000		368.000
51	Nguyễn Thanh Huyền	NT3	92.000	4	368.000		368.000
52	Vũ Minh Khang	NT3	92.000	4	368.000		368.000
53	Hoàng Quốc Khánh	NT3	92.000	4	368.000		368.000
54	Phùng Anh Minh	NT3	92.000	4	368.000		368.000
55	Nguyễn An Nhi	NT3	92.000	3	276.000		276.000
56	Nguyễn Đức Phúc	NT3	92.000	1	92.000		92.000
57	Hoàng Anh Tú	NT3	92.000	4	368.000		368.000
58	Hoàng Anh Việt	NT3	92.000	4	368.000		368.000
59	Nguyễn Thị Bảo An	3C1	85.000	4	340.000		340.000
60	Đặng Việt Anh	3C1	85.000	2	170.000		170.000
61	Đặng Gia Bảo	3C1	85.000	4	340.000		340.000
62	Lý Bảo Bảo	3C1	85.000	4	340.000		340.000
63	Nguyễn Ánh Dương	3C1	85.000	4	340.000		340.000
64	Đoàn Minh Hùng	3C1	85.000	2	170.000		170.000
65	Hoàng Minh Hưng	3C1	85.000	1	85.000		85.000
66	Đỗ Minh Khang	3C1	85.000	4	340.000		340.000
67	Phạm Minh Khôi	3C1	85.000	4	340.000		340.000
68	Hoàng Phương Linh	3C1	85.000	4	340.000		340.000
69	Nguyễn Ngọc Gia Long	3C1	85.000	4	340.000		340.000
70	Hoàng Như Ngọc	3C1	85.000	4	340.000		340.000
71	Mai Hoàng Bảo Ngọc	3C1	85.000	4	340.000		340.000
72	Hoàng Gia Phúc	3C1	85.000	4	340.000		340.000
73	Nguyễn Xuân Phúc	3C1	85.000	4	340.000		340.000
74	Phạm Thanh Tâm	3C1	85.000	4	340.000		340.000
75	Tô Minh Tú	3C1	85.000	4	340.000		340.000
76	Hoàng Thanh Thư	3C1	85.000	4	340.000		340.000

77	Bùi Thị Thùy Trang	3C1	85.000	4	340.000	340.000
78	Đào Thị Thu Trang	3C1	85.000	4	340.000	340.000
79	Nguyễn Bảo Trâm	3C1	85.000	4	340.000	340.000
80	Bùi Minh Trí	3C1	85.000	4	340.000	340.000
81	Hoàng Ngọc Trinh	3C1	85.000	4	340.000	340.000
82	Đoàn Tuấn Minh Vương	3C1	85.000	4	340.000	340.000
83	Đỗ Ngọc Khánh Vy	3C1	85.000	4	340.000	340.000
84	Nguyễn Minh Ngọc	3C1	85.000	1	85.000	85.000
85	Hoàng Minh An	3C2	85.000	4	340.000	340.000
86	Hoàng Bảo Anh	3C2	85.000	4	340.000	340.000
87	Phan Diệu Anh	3C2	85.000	4	340.000	340.000
88	Phạm Ngọc Ánh	3C2	85.000	4	340.000	340.000
89	Phạm Đức Dương	3C2	85.000	4	340.000	340.000
90	Ngô Phong Đạt	3C2	85.000	3	255.000	255.000
91	Nguyễn Hoàng Tiến Đạt	3C2	85.000	4	340.000	340.000
92	Hoàng Quốc Huy	3C2	85.000	4	340.000	340.000
93	Hoàng Trung Kiên	3C2	85.000	4	340.000	340.000
94	Đỗ Thiên Kỳ	3C2	85.000	4	340.000	340.000
95	Hoàng Thế Khang	3C2	85.000	4	340.000	340.000
96	Đỗ Minh Khôi	3C2	85.000	4	340.000	340.000
97	Nguyễn Phú Khôi	3C2	85.000	4	340.000	340.000
98	Vũ Nhật Mai	3C2	85.000	4	340.000	340.000
99	Hoàng Đức Minh	3C2	85.000	4	340.000	340.000
100	Nguyễn Phú Minh	3C2	85.000	4	340.000	340.000
101	Đặng Vũ Bảo Nam	3C2	85.000	4	340.000	340.000
102	Hoàng Bảo Ngân	3C2	85.000	3	255.000	255.000
103	Vũ Kim Ngân	3C2	85.000	4	340.000	340.000
104	Nguyễn Khánh Ngọc	3C2	85.000	4	340.000	340.000
105	Hà Tuệ Nhi	3C2	85.000	4	340.000	340.000
106	Hoàng Thảo Nhi	3C2	85.000	4	340.000	340.000
107	Nguyễn Nhân Quý	3C2	85.000	4	340.000	340.000
108	Nịnh Minh Sang	3C2	85.000	4	340.000	340.000
109	Hoàng Anh Tú	3C2	85.000	4	340.000	340.000
110	Hoàng Đức Vượng	3C2	85.000	4	340.000	340.000
111	Hoàng Yến Vy	3C2	85.000	4	340.000	340.000
112	Nguyễn Phạm Khánh Vy	3C2	85.000	4	340.000	340.000
113	Lê Thành An	3C3	85.000	4	340.000	340.000
114	Nguyễn Ngọc Thiên An	3C3	85.000	4	340.000	340.000
115	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	3C3	85.000	4	340.000	340.000
116	Hoàng Gia Bảo	3C3	85.000	4	340.000	340.000
117	Trần Minh Châu	3C3	85.000	4	340.000	340.000
118	Nguyễn Phương Chi	3C3	85.000	4	340.000	340.000
119	Ngô Trí Dũng	3C3	85.000	4	340.000	340.000
120	Hoa Minh Đăng	3C3	85.000	4	340.000	340.000

HUY
TR
MÃ
TH
17

121	Nguyễn Hải Đăng	3C3	85.000	4	340.000		340.000
122	Hoàng Gia Hân	3C3	85.000	4	340.000		340.000
123	Hoàng Bảo Khánh	3C3	85.000	4	340.000		340.000
124	Nguyễn Gia Khánh	3C3	85.000	4	340.000		340.000
125	Bùi Minh Khôi	3C3	85.000	4	340.000		340.000
126	Hoàng Minh Khôi	3C3	85.000	4	340.000		340.000
127	Hoàng Ánh Mai	3C3	85.000	4	340.000		340.000
128	Hoàng Huyền My	3C3	85.000	4	340.000		340.000
129	Bùi Thiện Nhân	3C3	85.000	4	340.000		340.000
130	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	3C3	85.000	4	340.000		340.000
131	Phùng Thảo Nhi	3C3	85.000	4	340.000		340.000
132	Đào Thị An Nhiên	3C3	85.000	4	340.000		340.000
133	Nông Mạnh Tú	3C3	85.000	4	340.000		340.000
134	Bùi Thái Thịnh	3C3	85.000	4	340.000		340.000
135	Đặng Vũ Thịnh	3C3	85.000	4	340.000		340.000
136	Hoàng Anh Thư	3C3	85.000	4	340.000		340.000
137	Đào Bích Trâm	3C3	85.000	4	340.000		340.000
138	Đào Nguyễn Xuân Vượng	3C3	85.000	4	340.000		340.000
139	Nguyễn Ngọc Yến	3C3	85.000	4	340.000		340.000
140	Bùi Trâm Anh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
141	Hoàng Ngọc Anh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
142	Nguyễn Quang Anh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
143	Phan Phương Anh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
144	Phùng Việt Anh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
145	Nguyễn Xuân Chinh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
146	Phùng Đức Duy	3C4	85.000	4	340.000		340.000
147	Bùi Đào Khả Hân	3C4	85.000	4	340.000		340.000
148	Hoàng Bảo Hân	3C4	85.000	3	255.000		255.000
149	Phạm Hoàng Hiến	3C4	85.000	1	85.000		85.000
150	Nguyễn Phúc Huy	3C4	85.000	4	340.000		340.000
151	Trần Gia Hưng	3C4	85.000	4	340.000		340.000
152	Đào Ngọc Trí Kiên	3C4	85.000	4	340.000		340.000
153	Lê Thảo Linh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
154	Nguyễn Tuấn Minh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
155	Phùng Đức Minh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
156	Hoàng Thảo Nhi	3C4	85.000	4	340.000		340.000
157	Nguyễn Uyên Nhi	3C4	85.000	2	170.000		170.000
158	Nguyễn Minh Quang	3C4	85.000	4	340.000		340.000
159	Ngô Minh Quân	3C4	85.000	4	340.000		340.000
160	Nguyễn Diệu Tâm	3C4	85.000	4	340.000		340.000
161	Phùng Chí Thanh	3C4	85.000	4	340.000		340.000
162	Phạm Phước Thiện	3C4	85.000	4	340.000		340.000
163	Hoàng Bảo An	4B1	85.000	4	340.000		340.000

164	Nguyễn Quốc An	4B1	85.000	4	340.000		340.000
165	Bùi Minh Anh	4B1	85.000	4	340.000		340.000
166	Bùi Nguyễn Duy Anh	4B1	85.000	4	340.000		340.000
167	Hoàng Phương Anh	4B1	85.000	4	340.000		340.000
168	Vũ Minh Anh	4B1	85.000	4	340.000		340.000
169	Hoàng Ngọc Ánh	4B1	85.000	4	340.000		340.000
170	Lê Thị Quỳnh Chi	4B1	85.000	4	340.000		340.000
171	Nguyễn Ngọc Diệp	4B1	85.000	4	340.000		340.000
172	Đặng Minh Dương	4B1	85.000	4	340.000		340.000
173	Phạm Thùy Dương	4B1	85.000	4	340.000		340.000
174	Nguyễn Hải Đăng	4B1	85.000	4	340.000		340.000
175	Hoàng Thị Gia Hân	4B1	85.000	4	340.000		340.000
176	Nguyễn Gia Huy	4B1	85.000	4	340.000		340.000
177	Hoàng Gia Hưng	4B1	85.000	4	340.000		340.000
178	Bùi Minh Khang	4B1	85.000	4	340.000		340.000
179	Đoàn Minh Khang	4B1	85.000	4	340.000		340.000
180	Hoàng Tuấn Khang	4B1	85.000	4	340.000		340.000
181	Hoàng Đăng Khoa	4B1	85.000	4	340.000		340.000
182	Nguyễn Diệu Linh	4B1	85.000	4	340.000		340.000
183	Nguyễn Vũ Gia Linh	4B1	85.000	4	340.000		340.000
184	Đỗ Hùng Mạnh	4B1	85.000	4	340.000		340.000
185	Phùng Thị Thảo Minh	4B1	85.000	4	340.000		340.000
186	Nguyễn Bảo Ngọc	4B1	85.000	4	340.000		340.000
187	Hoa Ngọc Nhi	4B1	85.000	3	255.000		255.000
188	Đào An Nhiên	4B1	85.000	4	340.000		340.000
189	Đặng Thị An Nhiên	4B1	85.000	4	340.000		340.000
190	Phạm Minh Quân	4B1	85.000	4	340.000		340.000
191	Nguyễn Ngọc San	4B1	85.000	4	340.000		340.000
192	Hoàng Đức Tâm	4B1	85.000	4	340.000		340.000
193	Vũ Minh Tuấn	4B1	85.000	4	340.000		340.000
194	Bùi Duy Tùng	4B1	85.000	4	340.000		340.000
195	Phạm Tiến Thành	4B1	85.000	4	340.000		340.000
196	Hoàng Phương Thuý	4B1	85.000	4	340.000		340.000
197	Ngô Thị Anh Thư	4B1	85.000	4	340.000		340.000
198	Ngô Thị Thanh Trúc	4B1	85.000	4	340.000		340.000
199	Nguyễn Thành Trung	4B1	85.000	4	340.000		340.000
200	Nguyễn Ngọc Như Ý	4B1	85.000	4	340.000		340.000
201	Phùng Tuấn Kiệt	4B1	85.000	2	170.000		170.000
202	Phạm Hoài An	4B2	85.000	4	340.000		340.000
203	Bùi Đăng Anh	4B2	85.000	4	340.000		340.000
204	Nguyễn Diệu Anh	4B2	85.000	4	340.000		340.000
205	Nguyễn Minh Anh	4B2	85.000	4	340.000		340.000
206	Trần Hoàng Hải Anh	4B2	85.000	4	340.000		340.000
207	Trần Thị Kim Anh	4B2	85.000	4	340.000		340.000

EN
JON
MN
AI SC
★

208	Nguyễn Phú Bảo	4B2	85.000	4	340.000		340.000
209	Hoàng Minh Duy	4B2	85.000	4	340.000		340.000
210	Nguyễn Ánh Dương	4B2	85.000	4	340.000		340.000
211	Đoàn Trường Giang	4B2	85.000	4	340.000	170.000	170.000
212	Phạm Công Hiếu	4B2	85.000	4	340.000		340.000
213	Bùi Đức Huy Hoàng	4B2	85.000	4	340.000		340.000
214	Nguyễn Minh Hoàng	4B2	85.000	4	340.000		340.000
215	Nguyễn Gia Huy	4B2	85.000	4	340.000		340.000
216	Đông Thị Diệu Huyền	4B2	85.000	4	340.000		340.000
217	Nguyễn Thị Thùy Linh	4B2	85.000	4	340.000		340.000
218	Bùi Thanh Mai	4B2	85.000	4	340.000		340.000
219	Nguyễn Nhật Minh	4B2	85.000	4	340.000		340.000
220	Bùi Huyền My	4B2	85.000	4	340.000		340.000
221	Cam Thị Kim Ngân	4B2	85.000	4	340.000		340.000
222	Nguyễn Bảo Ngọc	4B2	85.000	2	170.000		170.000
223	Nguyễn Khánh Ngọc	4B2	85.000	4	340.000		340.000
224	Phạm Bảo Ngọc	4B2	85.000	4	340.000		340.000
225	Vũ Khánh Ngọc	4B2	85.000	4	340.000		340.000
226	Hoàng Gia Nhi	4B2	85.000	4	340.000		340.000
227	Nguyễn Hoàng Trúc Nhi	4B2	85.000	4	340.000		340.000
228	Phạm Ngọc Yến Nhi	4B2	85.000	4	340.000		340.000
229	Hoàng Đức Phúc	4B2	85.000	4	340.000		340.000
230	Hoàng Tiến Phúc	4B2	85.000	4	340.000		340.000
231	Hoàng Phương Quỳnh	4B2	85.000	4	340.000		340.000
232	Hoàng Phúc Thiện	4B2	85.000	4	340.000		340.000
233	Đặng Thanh Thư	4B2	85.000	4	340.000		340.000
234	Hoàng Ngọc Trâm	4B2	85.000	4	340.000		340.000
235	Lê Minh Trí	4B2	85.000	4	340.000		340.000
236	Bùi Đức Uy	4B2	85.000	4	340.000		340.000
237	Bùi Lê Khánh Vy	4B2	85.000	4	340.000		340.000
238	Ngô Thị Hải Yến	4B2	85.000	4	340.000		340.000
239	Nguyễn Minh Đức A	4B3	85.000	4	340.000		340.000
240	Nguyễn Bình An	4B3	85.000	4	340.000		340.000
241	Phạm Vũ Thiên An	4B3	85.000	4	340.000		340.000
242	Phạm Khắc Trung Anh	4B3	85.000	4	340.000		340.000
243	Nguyễn Minh Đức B	4B3	85.000	4	340.000		340.000
244	Nguyễn Thành Duy	4B3	85.000	4	340.000		340.000
245	Hoàng Ánh Dương	4B3	85.000	4	340.000		340.000
246	Nguyễn Hoàng Dương	4B3	85.000	4	340.000		340.000
247	Hoàng Ngọc Linh Đan	4B3	85.000	4	340.000		340.000
248	Đỗ Minh Đức	4B3	85.000	4	340.000		340.000
249	Nịnh Thu Hà	4B3	85.000	4	340.000		340.000
250	Hoàng Gia Hân	4B3	85.000	4	340.000		340.000
251	Hoàng Mạnh Hùng	4B3	85.000	4	340.000		340.000

252	Nguyễn Tuấn Kiệt	4B3	85.000	4	340.000		340.000
253	Nguyễn Đăng Khoa	4B3	85.000	4	340.000		340.000
254	Hoàng Thanh Mai	4B3	85.000	4	340.000		340.000
255	Phạm Thanh Mai	4B3	85.000	4	340.000		340.000
256	Hoàng Nhật Minh	4B3	85.000	4	340.000		340.000
257	Phạm Ngọc Minh	4B3	85.000	4	340.000		340.000
258	Phạm Thị Kim Ngân	4B3	85.000	4	340.000		340.000
259	Nguyễn Bảo Ngọc	4B3	85.000	4	340.000		340.000
260	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	4B3	85.000	4	340.000		340.000
261	Phạm Hồng Ngọc	4B3	85.000	4	340.000		340.000
262	Tô Bảo Ngọc	4B3	85.000	4	340.000		340.000
263	Hoàng Nguyễn An Nhi	4B3	85.000	4	340.000		340.000
264	Hoàng Yên Nhi	4B3	85.000	4	340.000		340.000
265	Phùng Trần Khải Phong	4B3	85.000	4	340.000		340.000
266	Nguyễn Thị Như Quỳnh	4B3	85.000	4	340.000		340.000
267	Nguyễn Thanh Tâm	4B3	85.000	4	340.000		340.000
268	Hoàng Thảo Tiên	4B3	85.000	4	340.000		340.000
269	Hoàng Đức Tinh	4B3	85.000	4	340.000		340.000
270	Đặng Anh Tuấn	4B3	85.000	4	340.000		340.000
271	Hoàng Xuân Tùng	4B3	85.000	4	340.000		340.000
272	Đồng Phương Thảo	4B3	85.000	4	340.000		340.000
273	Đặng Gia Thịnh	4B3	85.000	4	340.000		340.000
274	Hoàng Anh Thư	4B3	85.000	4	340.000		340.000
275	Nguyễn Phạm Bảo Trâm	4B3	85.000	4	340.000		340.000
276	Phùng Ngọc Hạ Trâm	4B3	85.000	4	340.000		340.000
277	Hoàng Văn Trọng	4B3	85.000	4	340.000		340.000
278	Đặng Đức Việt	4B3	85.000	4	340.000		340.000
279	Đặng Khánh An	4B4	85.000	4	340.000		340.000
280	Hoàng Bảo Trúc An	4B4	85.000	4	340.000		340.000
281	Hoàng Bảo Anh	4B4	85.000	4	340.000		340.000
282	Hoàng Duy Anh	4B4	85.000	4	340.000		340.000
283	Lê Thủy Anh	4B4	85.000	4	340.000		340.000
284	Nguyễn Hoài Anh	4B4	85.000	4	340.000		340.000
285	Vũ Hoàng Bách	4B4	85.000	4	340.000		340.000
286	Lê Quốc Bảo	4B4	85.000	4	340.000		340.000
287	Trịnh Hoàng Linh Đan	4B4	85.000	4	340.000		340.000
288	Nguyễn Tiến Đạt	4B4	85.000	4	340.000		340.000
289	Đào Ngọc Hân	4B4	85.000	4	340.000		340.000
290	Hoàng Gia Hân	4B4	85.000	4	340.000		340.000
291	Đào Minh Khang	4B4	85.000	4	340.000		340.000
292	Đoàn Lê Gia Khánh	4B4	85.000	4	340.000		340.000
293	Đoàn Minh Khôi	4B4	85.000	4	340.000		340.000
294	Nguyễn Khánh Linh	4B4	85.000	4	340.000		340.000
295	Ngô Nhật Minh	4B4	85.000	4	340.000		340.000



296	Nguyễn Lưu Hải Minh	4B4	85.000	4	340.000		340.000
297	Bùi Thị Trà My	4B4	85.000	4	340.000		340.000
298	Đông Thị Trà My	4B4	85.000	4	340.000		340.000
299	Hoàng Thị Trà My	4B4	85.000	4	340.000		340.000
300	Trần Bảo Nam	4B4	85.000	4	340.000		340.000
301	Bùi Minh Nghĩa	4B4	85.000	4	340.000		340.000
302	Hoàng Bảo Ngọc	4B4	85.000	4	340.000		340.000
303	Vũ Bảo Ngọc	4B4	85.000	4	340.000		340.000
304	Đào Thị Tuệ Nhi	4B4	85.000	4	340.000		340.000
305	Nguyễn An Nhiên	4B4	85.000	4	340.000		340.000
306	Phạm An Nhiên	4B4	85.000	4	340.000		340.000
307	Đào Nguyễn Khả Như	4B4	85.000	4	340.000		340.000
308	Đỗ Minh Quân	4B4	85.000	4	340.000		340.000
309	Tô Thị Như Quỳnh	4B4	85.000	4	340.000		340.000
310	Đặng Đức Tài	4B4	85.000	4	340.000		340.000
311	Lê Anh Tuấn	4B4	85.000	4	340.000		340.000
312	Nguyễn Văn Thái	4B4	85.000	4	340.000		340.000
313	Hoàng Yến Vy	4B4	85.000	4	340.000		340.000
314	Tăng Khánh Vy	4B4	85.000	4	340.000		340.000
315	Nguyễn Thị Như Ý	4B4	85.000	4	340.000		340.000
316	Ngô Mai Hải Yến	4B4	85.000	4	340.000		340.000
317	Tạ Minh Quân	4B4	85.000	2	170.000		170.000
318	Hoàng Duy Anh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
319	Mai Diệu Anh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
320	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
321	Phùng Mai Anh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
322	Phùng Nhật Phương Anh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
323	Phùng Thị Bảo Anh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
324	Bùi Gia Bảo	4B5	85.000	4	340.000		340.000
325	Bùi Minh Châu	4B5	85.000	4	340.000		340.000
326	Bùi Ngọc Minh Châu	4B5	85.000	3	255.000		255.000
327	Hoàng Minh Dũng	4B5	85.000	4	340.000		340.000
328	Ngô Hoàng Minh Dương	4B5	85.000	3	255.000		255.000
329	Phùng Thị Ánh Dương	4B5	85.000	4	340.000		340.000
330	Bùi Đào Linh Đan	4B5	85.000	3	255.000		255.000
331	Nguyễn Hương Giang	4B5	85.000	4	340.000		340.000
332	Phùng Ngọc Hạ	4B5	85.000	4	340.000		340.000
333	Phùng Gia Hân	4B5	85.000	4	340.000		340.000
334	Bùi Việt Hoàng	4B5	85.000	4	340.000		340.000
335	Phùng Việt Hoàng	4B5	85.000	4	340.000		340.000
336	Phùng Phúc Hưng	4B5	85.000	4	340.000		340.000
337	Ngô Quang Khải	4B5	85.000	4	340.000		340.000
338	Phùng Minh Khang	4B5	85.000	4	340.000		340.000

339	Phạm Yến Linh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
340	Giang Nhật Minh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
341	Nguyễn Nhật Minh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
342	Ngô Hà My	4B5	85.000	4	340.000		340.000
343	Nguyễn Trà My	4B5	85.000	4	340.000		340.000
344	Phùng Khánh Ngân	4B5	85.000	4	340.000		340.000
345	Phùng Thị Kim Ngân	4B5	85.000	4	340.000		340.000
346	Hoàng Lan Bảo Ngọc	4B5	85.000	4	340.000		340.000
347	Phùng Minh Ngọc	4B5	85.000	4	340.000		340.000
348	Bùi Đức Nhân	4B5	85.000	4	340.000		340.000
349	Hoàng Thảo Nhi	4B5	85.000	4	340.000		340.000
350	Hoàng An Nhiên	4B5	85.000	4	340.000		340.000
351	Hoàng Thị Hà Phương	4B5	85.000	4	340.000		340.000
352	Hoàng Anh Tuấn	4B5	85.000	4	340.000		340.000
353	Trương Anh Tùng	4B5	85.000	4	340.000		340.000
354	Phùng Bảo Trâm	4B5	85.000	4	340.000		340.000
355	Nguyễn Xuân Trường	4B5	85.000	4	340.000		340.000
356	Nguyễn Quang Vinh	4B5	85.000	4	340.000		340.000
357	Bùi Thị Kiều Vy	4B5	85.000	4	340.000		340.000
	Tổng cộng				118.876.000	170.000	118.706.000

Danh sách này có: 357 người

NGƯỜI LẬP



Phùng Thị Huyền

Thái Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

